

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tâm Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Phước Công;

Ông Tô Ngọc Liêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1975; cư trú: số 949, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Địa chỉ đang sinh sống: số 204, tổ 16, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* anh Tống Văn T, sinh năm 1981; cư trú: số 949, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10-01-2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Huỳnh Thị Thu Th trình bày:* chị Th và anh T tự nguyện kết hôn, theo bản chính giấy chứng kết hôn số 334, quyển số 02, ngày đăng ký 28-12-2009 của Ủy ban nhân dân xã M cấp cho chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Tống Văn T.

Quá trình chung sống, chị Th và anh T có được 01 đứa con chung Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010 theo bản sao giấy khai sinh số 513, quyền số 02, ngày đăng ký 06-9-2010 của Ủy ban nhân dân xã M.

Nguyên nhân ly hôn: từ tháng 6 năm 2021 âm lịch, chị Th biết được anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do thấy anh T không chung thủy nên chị Th không muốn sống chung với anh T thêm ngày nào nữa. Kể từ đó, anh T tự động bỏ nhà đi đâu không rõ, không biết địa chỉ chỗ ở mới của anh T. Qua mấy tháng nay, chị Th không liên lạc được anh T bằng điện thoại và cũng không có tìm kiếm. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh T.

Khi ly hôn, chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi con Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Chị Th trình bày tự thỏa thuận về tài sản, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T do anh T quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bị bắt gặp nhiều lần, kể từ tháng 6 năm 2021 âm lịch, vợ chồng ly thân đến nay. Chị Th đang nuôi con và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Chị Th trình bày đã thỏa thuận xong về tài sản, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Huỳnh Thị Thu Th đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Tổng Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác trong khi quan hệ hôn nhân với chị Th còn tồn tại. Chị Th cũng không còn tình cảm nên hôn nhân giữa chị Th và anh T không đạt được mục đích. Về con chung đang được chị Th nuôi dưỡng ổn định, đảm bảo tinh thần, thể chất của con. Đồng thời con có nguyện vọng sống chung với chị Th. Về tài sản đã thỏa thuận và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

Giao con Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010 cho chị Th trực tiếp nuôi con, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản đã tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Th có đơn khởi kiện đối với anh T về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh T có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Th và anh T xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Hòa An cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, chị Th cho rằng do anh T sống không chung thủy. Kể từ năm 2021 đến nay, anh T bỏ đi khỏi địa phương mà không thể liên lạc được. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì kết quả xác định “...trong lúc đang sống với chị Th thì anh T có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến cuộc sống gia đình của chị Th với anh T bị lục đục... anh T bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, lánh mặt khỏi địa phương” theo biên bản xác minh ngày 16-02-2022.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Th yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ do anh T không thủy chung, đã ly thân với chị Th khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2021 âm lịch đến nay, điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

[6] Về ý kiến, yêu cầu nuôi con: chị Th yêu cầu nuôi con Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010 do đang sống chung với chị Th. Tại văn bản ý kiến nguyện vọng của con Tổng Thị Như Quỳnh ghi nhận “*trẻ đang sống chung với chị Th, mong muốn sống chung với mẹ do mến và cảm thấy ở với mẹ vui hơn*”.

Như vậy, con đang có điều kiện sinh hoạt, sống ổn định và có nguyện vọng sống chung với chị Th. Điều này, anh T không có ý kiến phản đối. Theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010 cho Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị Th phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th đối với bị đơn anh Tổng Văn T.

Chị Huỳnh Thị Thu Th được ly hôn với anh Tổng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 334, quyển số 02, ngày đăng ký 28-12-2009 được Ủy ban nhân dân xã M cấp cho chị Th và anh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Tổng Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18-8-2010 cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010008 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tâm Nhân**